TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 309/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 6, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 207/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Văn H, sinh năm 1969

- Bà Thái Thị Lệ T, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn H và bà Thái Thị Lệ T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ông Phạm Văn H và bà Thái Thị Lệ T có 01 con chung tên Phạm Văn H, sinh ngày 29/11/1994, con chung đã thành niên do đó không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ông H và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông H và bà T tự khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn H và bà Thái Thị Lệ T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Phạm Văn H và bà Thái Thị Lệ T có 01 con chung tên Phạm Văn H, sinh ngày 29/11/1994, con chung đã thành niên do đó không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông H và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông H và bà T tự khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Tòa án là 300.000 đồng, ông H và bà T mỗi người phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0010981 ngày 28/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận C. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 103 - Quyển số 01/2006 ngày 31/5/2006 của Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh không còn hiệu lực kể từ ngày Tòa án ra quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận C;
- Chi cục THADS Q.C;
- UBND P.B, Q.C;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ,Vp.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Bé Bảy